

LUẬN NĂNG HIỂN TRUNG BIÊN TUỆ NHẬT

QUYỂN 2

CHƯƠNG II: DẪN XEM XÉT, TRỪ SAI LẦM

- 1- Nêu lên sự sai lầm của năm tánh.
- 2- Sự sai lầm của chủng tánh khác nhau.
- 3- Sự sai lầm trụ tánh của bản tánh.
- 4- Sự sai lầm của năm tánh chỉ gần.
- 5- Sự sai lầm của chân như làm hạt giống.
- 6- Sự sai lầm của pháp nhĩ thông kinh.
- 7- Sự sai lầm của lậu sinh vô lậu.
- 8- Sự sai lầm của thuyết giáo trước, sau.
- 9- Sự sai lầm của thêm tuổi sống lâu chẳng phải liễu.
- 10- Sự sai lầm của nói giả dối thông kinh.
- 11- Sự sai lầm của giải thích chung vấn nạn của ngoại đạo.

1- Nêu lên sự sai lầm của năm tánh:

Nghĩa là: “Nếu người khác với đồng thời, thì trước sẽ nói vô tánh của thật diệt; sau nói hữu tánh không diệt. Nếu người đồng thời với khác, thì trước, sau không nhất định, nhưng vô tánh của một phần, thật diệt của Nhị thừa, nhất định là Tiểu thừa, đều có Phật tánh, không có diệt của nhị thừa là nghĩa của Đại thừa”.

Nghĩa này không nên như vậy, vì sai lầm trước, sau. Vì sao? Vì nếu nói rằng, người khác đồng với thời khác, trước nói thật diệt, vô tánh là bình đẳng: Đây là y cứ vào người nào để nói. Nếu y cứ vào Bồ-tát, thì không hợp với đạo lý. Nếu y cứ vào Thanh văn, thì giáo nào trước nói sau. Nếu giáo Tiểu thừa, trước nói diệt thật, vô tánh. Trong các Đại thừa cũng nói diệt thật, vô tánh một phần.

Nếu kinh Đại thừa biết quyết định thì kinh nào trước nói Tiểu? Kinh nào trước nói Đại?

Nếu Bát-nhã, Thâm Mật, v.v.. trước nói cho Tiểu thừa, thì Bát-

nhã sẽ nói rộng về sáu độ, ba tánh; Bát-nhã nói về chúng sinh không; Thâm Mật nói không, đều quy về ba tánh xong.

Nói về có ba tánh, sao lại nói: “Trước nói không có tánh; sau nói có tánh? Lại, về sau tự chấp chân như và tâm là tánh của chánh nhân, há có Đại thừa về trước và sư Đại thừa lập chân như và tâm không phổ biến hữu tình hay sao? Nếu nói rằng y cứ vào tánh năm thừa, nhưng năm thừa đó tự chấp sau năm tánh, hữu vô phải vốn pháp nhĩ, y cứ theo như đây, thì có vị của năm tánh chưa thành về trước, lại là người của một phần vô tánh. Đối tượng của giáo trước kia đồng với giáo ở đây, đâu không phải liễu nghĩa ư? Nếu nói rằng: “Giáo sau dù có nói không có, nhưng vì đều sẽ có, nên không đồng với giáo trước kia. Nếu không như vậy, thì như kinh Niết-bàn, kinh Ưu-bà-tắc, v.v... chép: “Trong sữa không có lạc; trong đá xanh không có vàng, là ở nhân không có, hay là quả không có? Nếu không có tánh của nhân, mà về sau có thể làm nhân thì không hợp lý, cũng nên từ tất cả công năng sinh đối với tất cả, vì dùng tánh không có nhân làm nhân của tất cả kia. Nếu nói rằng, nhân Đại, Tiểu không có quả, thừa nhận không có quả trong nhân, thì trước, sau đâu có khác nhau? Riêng nói rằng, trước kia đã nói một phần không có tánh, Tiểu thừa chẳng phải liễu ba thừa, Nhất thừa, chỉ luống dối có thể đều đặn”. Lại nói: “Một phần không có tánh, diệt thật cả Nhị thừa quyết định là Tiểu thừa đều có Phật tánh, không có diệt của Nhị thừa là nghĩa Đại thừa”.

Nghĩa này không nên như vậy, vì quyết định sai lầm về Đại, Tiểu. Vì sao? Vì nếu một phần không có tánh gọi là Tiểu thừa, thì tất cả có tánh. Kinh bộ, Nhất thuyết bộ, gọi chung là không có thật diệt, nên đều là Đại thừa. Lại, do Tiểu thừa, có thuyết nói thật diệt và sinh vô tánh. Đại thừa cũng nói như thế, tức nói rằng: “Tùy chuyển”. Tiểu thừa cũng nói: “Tất cả có tánh, nhị thừa không có diệt”. Lại, luận Phật tánh chép: “Đại chúng bộ chấp đều có Phật tánh, tức nghĩa không thứ nhất. Đại thừa đồng với bộ kia, nên có môn tùy chuyển”. Lại, trong Đại thừa chỉ nói sáu thức là môn tùy chuyển; trong kinh Niết-bàn cũng chỉ nói sáu cũng là tùy chuyển”. Niết-bàn này đã nói tùy chuyển, thì tất cả có tánh lẽ ra phải thừa nhận tùy chuyển. Niết-bàn ở đây đã không như vậy, thì Đại thừa kia làm sao như vậy? Nên biết chẳng thể nói là đồng với Tiểu thừa đều là Tùy chuyển”. Môn Như Lý nói: “Ngoại đạo cũng có sáu căn, sáu cảnh, sáu thức; Phật pháp đồng với họ, há là tà giáo ư?”. lại, nói: “Mặc dù Đại, Tiểu khác nhau, nhưng đều không nói Kiến đạo trở xuống đã thành thực hữu vi, chân vô lậu”.

Nghĩa này cũng không như thế, há có thể không thừa nhận bậc Thánh Nhị thừa hồi tâm hướng Đại? Chấp trước kiến đạo, quyết định không thành thực hữu vi vô lậu. Lại nói rằng: “Thuyết trong Tiểu thừa, tâm vô lậu đầu tiên không có nhân đồng loại, gọi là pháp sát-na, nên biết Đại, Tiểu đồng nói trong phần vị phàm phu chưa thành pháp chân vô lậu hữu vi”.

Nghĩa này cũng không như vậy. Vì sao? Vì trong luận Phật Tánh, Luận sư của bộ Phân Biệt không tin có Vô tánh. Trong luận Di Bộ, sư kinh Lượng Bộ thành tựu pháp Thánh trong vị phàm phu.

Luận Du-già chép: “Địa ngục thành tựu ba căn vô lậu, tiêu biểu tập khí thứ tư của Lăng-già, chẳng phải pháp sát-na”. Luận Nhiếp Đại Thừa từ đồng loại sinh, làm sao chỉ tin tâm vô lậu của Sư Tát-Bà-Đa không có nhân đồng loại, không tin sư Kinh Bộ, bộ Phân Biệt và Du-già, v.v... nói có vô lậu, nhưng kinh Niết-bàn chép: “Không có tánh chất lạc trong sữa. Vì đả phá ngoại đạo kia chấp có quả trong nhân”. Kinh Niết-bàn chép: “Nếu hạt Am-ma-la có tánh chất của cây đó, thì làm sao không thấy sinh chất của năm đại? Ý của kinh trên, dưới không phải chỉ một chỗ, đồng với quả trong nhân mà Du-già, Hiển Dương bác bỏ. Nói về quả thì không phải như vậy, vì sao kinh nói rằng: “Nếu tất cả chúng sinh không có Phật tánh thì làm sao được A-Nậu-Bồ-đề?”.

Đáp: “Vì chánh nhân, nên khiến chúng sinh được A-Nậu-Bồ-đề, gọi là Phật tánh, trước kia đã nói: “Không có Phật tánh, không có tánh của quả Phật”. Kinh kia nói: “Phật tánh làm nhân, tức là có tánh nhân của Phật”. Nếu nói rằng: “Trước Kiến đạo, nói chung không có hạt giống vô lậu hữu vi, há không chỉ là ý thành linh đã bàn bạc không dựa vào kinh, luận”. Lại, tự dẫn văn, nếu dùng một giọt nước cất của cây phải-cầu nhỏ vào sữa thì liền thành lạc. Nếu vốn đã có lạc, thì đâu có cần đợi duyên; Phật tánh của chúng sinh cũng giống như thế”.

Ý này như sữa làm nhân, lạc tức là quả. Nếu đã có lạc rồi thì sữa đâu cần đợi duyên. Phật tánh của chúng sinh cũng giống như thế. Nếu đã thành Phật thì đâu cần phải tu nhân. Đã chờ đợi tu nhân, nói chưa có Phật, chẳng phải là không thừa nhận có nhân Phật tánh. Xem xét văn hiểu ý, nghĩa này liền rõ ràng. Lại nữa, dẫn kinh Bồ-tát Ưu-Bà-tắc giới: Ba thứ Bồ-đề không có tánh nhất định, cho đến nếu nói nhất định có tánh, thì đó gọi là người ngoại đạo.

Đây là bác bỏ như nói chấp quyết định có tánh, trong nhân có quả, đồng với kinh Niết bàn rằng: “Chẳng phải có như hư không, chẳng nói hoàn toàn không có lạc, cũng như sừng hổ”. Lại, nếu nói không thừa

nhận có tánh, đến sau khi kiến đạo, lẽ ra cũng không có tánh.

Nói Tam Bồ-đề không có tánh quyết định, vì không phân biệt nhân quả, sao lại bác không có hạt giống vô lậu trong địa vị phàm phu; vẫn còn lại cứ theo đây sẽ được biết.

2- Sự sai lầm của chủng tánh khác nhau:

Có nghĩa: “Dùng pháp giới, chân như và thức thứ tám làm chánh nhân. Chân như, là tám thức vô sinh”, không có nói một phần vô tánh. Vì môn lý tùy chuyển chẳng phải nghĩa Đại thừa, nên Niết-bàn, Lăng-già, Mật Nghiêm đều song thuyết Tạng thức và Như Lai tạng là nhân của các pháp”.

Kinh Niết-bàn lại nói: “Nghĩa không thứ nhất, công năng sinh pháp lành là hạt giống; nhưng kinh Thiện Giới, v.v... nói bản tánh của pháp lành, chỉ nói pháp tánh, không nói tâm ấy, vì lý có tánh công đức nhiều như số cát sông Hằng, hễ thuận, thì thành thanh tịnh, còn trái thì thành nhiễm. Do đây tu đặc gọi là khách tánh. Tâm thì không như vậy. Lại, về mặt diện lý, dù cũng làm chỗ dựa cho pháp nhiễm, sinh ra pháp lành, không lành mà không tánh có trần lao nhiều như số cát sông Hằng”.

Nghĩa này cũng không đúng. Luận Thành Duy thức và Đại thừa khác, chỗ nào không thừa nhận chân như và hữu tình không khắp của tâm, rằng một phần không có là môn tùy chuyển”. Lại, nếu dùng lý, tâm làm chánh nhân của Phật, tức tánh Bồ-tát, thì sao lại tự dẫn chứng kinh Ưu-bà-tắc Giới rằng: “Chủng tánh của Bồ-tát cũng giống như thế. Nhân duyên nghiệp lành, phát tâm Bồ-đề, gọi là tánh Bồ-tát, há tâm lý kia do phát tâm mà có, mới gọi là tánh Bồ-tát. Nếu nói rằng chỉ gọi Phật tánh, chẳng phải tánh Bồ-tát ấy hãy còn không phải tánh Bồ-tát, thì làm sao gọi là Phật tánh? Nếu nói rằng, phát tâm gọi tánh Bồ-tát là nói theo khách tánh, há bản tánh của Bồ-tát kia không được gọi là tánh Bồ-tát ư? Lại, y cứ kinh Niết bàn quyển 26 chép: “Có hai thứ”:

1- Sinh nhân.

2- Liễu nhân.

Công năng sinh pháp, đó gọi là Sinh nhân; vì đèn có công năng soi rõ vật, nên gọi là liễu nhân. Đối với quả sinh, Sinh nhân là chánh, liễu nhân là duyên; như lý đã là duyên chánh nhân vẫn dưới đây tự sẽ thừa nhận vật sinh. Những người tu hành ở trước kiến đạo, đã thuận như lý mà tu, đâu không sinh hữu vì vô lậu, tức nhận lấy hữu làm hạt giống vô lậu. Nếu không có khả năng sinh, thì làm sao gọi là chánh nhân?

Nếu thừa nhận sinh thì tâm đâu có chỗ dùng, vì như đã sinh. Lại nếu chân như làm nhân sinh gần, thì trái với Niết bàn và luận Phật Tánh như trước đã dẫn. Dưới đây cũng có văn giả thiết, có chỗ nói Chân như là hạt giống, như nói các trần lao là hạt giống. Như Lai đâu nói hạt giống đó là chánh nhân của Phật? Nên biết do y chỉ như mà khởi, như bốn đại chủng đối với sắc tạo, cũng lập năm thứ gọi là hạt giống chánh: Bảy nghĩa của Du-già không phải dùng pháp thường làm nhân, vì không tỏ ngộ nghĩa huân tập khác với nghĩa hạt giống, nên đem nghĩa huân tập đến, mặc dù đối với hạt giống, chủ thể, đối tượng huân tập, hiểu nghĩa huân tập, chẳng phải giải thích hạt giống.

Lại, luận Phật Tánh quyển 2 hỏi rằng:

Trong ba tánh này, có mấy tánh không có tự thể, năng sinh có tự thể.

Đáp: Chỉ một tánh phân biệt không có tự thể, năng sinh có tự thể.

Hỏi: Bao nhiêu tánh này có khả năng sinh ra có tự thể.

Đáp: Chỉ một tánh y tha này.

Hỏi: Bao nhiêu tánh này có công năng sinh ra có tự thể.

Đáp Chỉ một tánh y tha này.

Hỏi: Trong ba tánh này có bao nhiêu tánh có tự thể, năng sinh ra không có tự thể?

Đáp: Một tánh chân thật năng diệt y tha khiến không có tự thể. Nếu như vì chánh là hạt giống các pháp, đâu không thể sinh lời nói chỉ là một y tha. Lại, nếu thể của thức thứ tám làm chánh nhân của các pháp, cũng trái với nghĩa của hạt giống Du-già, Nhiếp Đại thừa, v.v... nói Thể của tâm là một, thừa nhận sinh gần, sao gọi là dẫn tự quả, kể cả tánh quyết định. Lại nữa, một nhân đâu thể sinh chung thiện, bất thiện, v.v... Nếu thừa nhận như thế, thì nhân một luận thành không bình đẳng.

Niết bàn quyển 22 chép: “Tất cả các pháp khác với nhân, khác với quả, cũng chẳng phải một nhân sinh ra tất cả quả, chẳng phải tất cả quả từ một nhân sinh. Do đây nên biết, nhân quả gọi riêng. Do A-lại-da đủ ba nghĩa tướng, đủ các thứ cõi trong tướng nhân, dù không lìa thức thứ tám, cũng không tức A-lại-da, vì lý Nhân, quả thể dụng lẽ ra như thế, nên kinh A-tỳ-đạt-ma chép: “Các pháp đối với Tạng thức, thức đối với pháp cũng như vậy, lại làm tánh quả lẫn nhau, cũng thường gọi là tánh nhân”. Lại nói rằng: “Do gồm thâu, chứa giữ tất cả hạt giống thức của các pháp, nên gọi là A-lại-da. Đối với người vượt hơn ta chỉ bày.

Do đây nên biết, có các thứ giới trong Tạng thức, không phải thức thứ tám, nhưng Hoa Nghiêm, Lăng-già đều nói tâm nhiễm, tịnh năng sinh tất cả”, dẫn dụng trở về thể, vì dẫn dụng khác với thức, nên không trái nhau”.

Lại nói rằng: “Tâm lý dù đều có Sinh nhân, phần nhiều nói về lý, vì thuận với như thanh tịnh; trái với như, trở thành nhiễm, tâm thì không phải như vậy, nên không nói”.

Nghĩa này cũng không như thế; nếu tâm không thể sinh chung nhiễm, tịnh, thì có thể đồng như tâm đã sinh chung, sao không nói? Lại, tỏ ngộ thức thành tịnh; mê thức trở thành nhiễm, vì sao lại khác nhau? Phần nhiều nói nghiêng về lý. Lại nếu nói tâm không sinh công đức tướng như số cát sông Hằng”, chân như với công đức gì là tánh của cát sông Hằng?”.

Lại nói: “Không có tánh trần lao nhiều như cát sông Hằng”.

Nghĩa này cũng không như thế, vì đã có tám mươi bốn ngàn các môn trần lao, trái với có tám mươi bốn ngàn các môn công đức. Đã nói công đức nhiều như cát sông Hằng, lại có lỗi lầm nhiều như số cát sông Hằng. Nếu chân như không khắp, không có trần lao của tánh cát sông Hằng, thì thừa nhận chân như khắp, đâu không có tánh trần lao của cát sông Hằng. Lại nói rằng: “Như Lai Tạng tánh và thức thứ tám, như ngọc Mạt-ni vì tùy duyên phát ra, nên kinh Mật Nghiêm quyển hạ chép: “Như ngọc Mạt-ni đặt trong ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tùy thuộc đối tượng thích ứng của viên ngọc đó, đều mưa xuống muôn vật kia; thức A-lại-da cũng giống như thế; hợp với tập khí, biến tướng tự mọi sắc, khắp cả thế gian. Nếu tương ứng vô lậu, thì mưa tất cả các pháp công đức, thì tạng thức thứ tám, đối tượng mình đã chấp là chánh nhân của Phật, nghĩa ấy có lỗi lầm. Vì sao? Vì kinh nói: “Tương ứng với vô lậu, tức mưa công đức, nói thức thứ tám, không phải là chánh nhân; tương ứng với tánh người khác vì chẳng phải tự tánh”.

Cứ như thế thì biết, đến khi lên Sơ địa, thức tám do tương ứng với vô lậu, sinh ra trí vô lậu, chẳng phải là hữu lậu sinh gần với vô lậu. Y cứ văn kinh này, vô lậu trước đó đã có, không do mới huân tập, đâu được nói rằng: “Thức thứ tám là chánh nhân”. Lại, pháp vô lậu tương ứng này cũng là công đức. Từ thức tám, mưa thức tám, chưa có vô lậu đều cùng lúc.”

Vô lậu này khởi lên như thế nào?

Không thể nói có hạt giống vô lậu sinh, vì tự mình đã không thừa nhận có pháp vô lậu trước kiến đạo của Ba thừa. Lại, nói rằng: “Do mê

tức Lại-da vô thường, tổ ngộ lý như thức thứ tám thường trụ, nên trong kinh mật Nghiêm chép: “thức A-lại-da nào là đối tượng nương tựa của tập khí các pháp như ý, v.v...?”.

Vì đối tượng quá nhiều vấn đề của tâm phân biệt. Nếu lìa phân biệt sẽ trở thành vô lậu, vô lậu tức là thường, cũng như hư không. Kinh Kim Quang Minh chép: “Pháp thân là thường; ứng, hóa thân thì vô thường”.

Kinh Niết bàn cũng chép: “Nếu đến quả Phật thì chẳng phải ba đời”. Lại nói rằng: “Phật không đồng với các hành là hữu vi, cũng chẳng thể nói vì không phải nghiệp phiền não hữu vi, nên gọi là vô vi; vì tất cả vô lậu đều chẳng phải hữu vi, đâu riêng gì nói trí Phật gọi là phi hữu vi ư?” Lại, luận Duy Thức chép: “Nhân chứng Phật là vô thường, nghĩa là giới hạn việc thấy, nghe của mình là điều giả dối”.

Nghĩa này cũng không đúng, vì nếu nói rằng: “Báo Phật là thường nối nhau thì lập đã trở thành lỗi lầm”. Nếu thường ngưng đọng, thì sẽ có bốn lỗi”:

- Lỗi trái với giáo: Báo Phật Bồ-đề là vốn có hay nay mới có? Nếu là vốn có thì chẳng từ nhân sinh, tức là Bồ-đề, Niết bàn đều cùng chỉ có liễu nhân, không có sinh nhân. Vì sao? Vì kinh Niết bàn quyển 26 chép: “Lại nữa, có nhân sinh, nghĩa là sáu Ba-la-mật, Bồ-đề v.v...”. Lại, nếu là thường thì làm sao do nhân sinh? kinh Niết-bàn quyển 13 chép: “Nếu có các pháp từ duyên sinh, thì biết là Vô thường”. Lại, chép: “Vì nghĩa này, nên pháp từ nhân sinh, không gọi là Thường”. Văn dưới chép: “Này người thiện nam! Hư không chẳng phải sinh, chẳng phải phát ra, chẳng phải tác, chẳng phải tạo, chẳng phải pháp hữu vi, Như Lai cũng vậy, chẳng phải sinh, chẳng phải xuất hiện, chẳng phải tác, chẳng phải tạo, chẳng phải pháp hữu vi, như tánh Như Lai, Phật tánh cũng thế, chẳng phải sinh, chẳng phải phát ra, chẳng phải tạo, chẳng phải pháp hữu vi: Đây là nói chân như, pháp thân, chẳng phải báo thân. Nếu không như vậy, vì sao báo Phật gọi là tu đắc?”. Lại kinh Duy-ma từ các công đức sinh, v.v... Lại kinh Niết-bàn quyển 19 chép: “Như thế, ánh sáng gọi là trí tuệ, tức là thường trụ. Pháp thường trụ không có nhân duyên, có nhiều lượt giải thích pháp thường không có nhân”. Lại nói: “Thể Niết-bàn chẳng phải vốn không có, mà nay có. Nếu thể Niết-bàn vốn không có mà nay có, thì chẳng phải pháp Thường trụ vô lậu”. Lại, Bồ-tát Cao Quý Đức nói: “Thông thường, nhân trang nghiêm mà được thành, đều gọi là vô thường. Đại Bồ-đề này vì trang nghiêm mà thành, nên nhân tu mới có; gọi là vốn không mà nay có, thì sao là thường?”.

Lại, nói rằng thể Niết-bàn chẳng phải được hình thành do năm nhân như thế, v.v.. Sáu Ba-la-mật đã là liễu, chẳng phải sinh. Hoặc vì bốn nhân nên là thường; thể Bồ-đề do năm nhân được. Vì sáu Ba-la-mật, v.v.. đã là Sinh nhân, nên là vô thường, hai lỗi trái với lý”.

Luận Phật Tánh quyển 2 giải thích ba Như Lai tạng, ba công năng gồm thân là Tạng, nghĩa là địa quả, tất cả công đức vượt hơn số cát sông Hằng. Khi trụ tánh nên chứng đắc của Như Lai, vì gồm thân đã hết. Nếu khi đến quả mới được tánh, nghĩa là tánh ấy là thường, vì sao? Vì chẳng phải mới được, nên biết là vốn có, cho nên nói là thường.

Đây là nói pháp thân tự tánh, nếu là báo thân thì há khi nên được nhân, là đã được viên mãn, thì không cần lại tu nhân ư? Trí đại viên cảnh đến quả mới sinh, tức là mới được, nên là vô thường”. Lại, kinh Niết-bàn quyển ba chép: “Chuyển y có bốn thứ tướng, nên biết”:

1- Vì sinh y.

2- Diệt y, cho đến nói rằng: “một sinh y, nghĩa là đạo vô phân biệt của Phật y chỉ nối nhau. Nếu không duyên pháp này, thì đạo vô phân biệt sẽ ức không được sinh”.

Đã nói rằng, đạo vô phân biệt, y chỉ nối nhau mà nói khác nhau, như bất động thường trụ. Lại, trong giải nạn Niết-bàn chép: “Vì chẳng phải do đạo sinh, nên pháp này phải cần có nhân đạo mới đến được, không phải đạo có công năng sinh. Cho nên, khi chưa tu, chẳng được nói không có, vì vậy nghĩa không có sinh được lập vì không có mé sau, là không có diệt, mé giữa không có nghiệp phiền não, v.v... nên chẳng có biến đổi khác, vì ba lỗi lầm không có sinh, dị, diệt, v.v... nên nói Thường trụ. Bồ-đề là do đạo sinh, khi chưa tu đạo không có, vì nhân tu mới được, nên khác với Niết-bàn, chẳng phải thường trụ”. Lại, nói rằng: Nếu lìa bỏ Niết-bàn thì sẽ không có một pháp nào Thường trụ, nên mà trước, v.v... của Niết bàn, vì không có nên biết là thường”. Bồ-đề có bắt đầu, vì có mé trước, nên nói chẳng phải thường trụ”.

Nếu nói rằng, vì báo thân không lìa Niết bàn, nên là thường, thì há chịu biến hóa của người khác là rời Niết bàn ư?

Lại Nhiếp Luận quyển 15 dịch vào đời Lương chép: “Sáu nhân chứng thân thọ dụng, không trở thành thân tự tánh. Ý này nói chân như làm báo Phật tự tánh, gọi là thọ dụng. Sáu nhân là”:

- Vì sắc thân và hành thân biểu hiện rõ nên giải thích rằng: “Thân danh sắc mười nhập, thọ, v.v... gọi là hành thân. Chư Phật dùng pháp chân làm thân, sắc hành trong không thể được; ứng thân thì không phải như vậy”.

Nghĩa này ra sao?.

Nhất thiết trí đại định, đại bi v.v... công đức của Như Lai nhiều như số cát sông Hằng, dù y chỉ pháp thân, nhưng nếu khi thể hiện rõ ràng, thì sẽ không lia bỏ hóa thân. Hóa thân này do Phật khác với tất cả chúng sinh, vì sự tướng của ứng thân, nên sắc hành có đối với ứng thân, không có đối với pháp thân, cho nên, ứng thân không thành pháp thân. Nói về sáu A-lại-da và thức sinh khởi hiện chuyển y chẳng phải là đạo lý.

Giải thích rằng: “Thức A-lại-da và thức sinh khởi, tức là thân thọ dụng. Chuyển y của hai thức này gọi là pháp thân. Nếu thân tự tánh tức là thân thọ dụng, thì sẽ chuyển hai thức, y chỉ thân nào của Hậu đắc? Vì phi đạo lý này, nên thân thọ dụng không trở thành thân tự tánh. Nếu thân thọ dụng tức là thân tự tánh, thì sẽ không có mọi đức như đại trí, v.v... Vì không có mọi đức, nên thân tự tánh không trở thành thân thọ dụng”. Tuy nhiên, luận Đại Trang Nghiêm quyển ba chép: “Trí Đại viên cảnh, trí Bình đẳng tánh, gọi là Pháp thân, nghĩa là dùng thức thứ tám để giữ gìn hạt giống của hai chướng, khi được Cảnh trí, xả hạt giống hai chướng. Thức thứ bảy, luôn chấp lý bình đẳng chướng, lia chấp chứng như. Vì nhân hai trí này được pháp thân, nên nói hai trí là pháp thân”. Lại, gốc đối tượng nương tựa của công đức của lý chân như; gốc đối tượng sinh của công đức hai trí, nên gọi là pháp thân. Nếu chia ra thân tự tánh; và thân tự thọ dụng, thì bốn trí đều là thân tự thọ dụng. Thọ biến hóa của người khác nhân hai trí khởi, tức nói hai trí là thân kia”.

Luận Đại Trang Nghiêm quyển 3 chép: “trí Quán sát, trí Thành sự là hóa thân, vì hai nhân trí khởi, nên nói hai trí là hai thân kia. Không như vậy, vì hai luận đều do Vô Trước soạn”.

Vì sao luận Trang Nghiêm nói hai trí là pháp thân? Nhiếp Luận không thừa nhận hai trí là pháp thân. Lại nữa, vị nhân của tám thức vô thường, vì sao quả vị có thường, vô thường khác nhau.

Đã thừa nhận thường, vô thường khác nhau, thì lẽ ra phải thừa nhận tư lự (lo nghĩ) phi tư lự; tâm, phi tâm; sắc, phi sắc v.v... khác nhau. Lại nữa, ứng, hóa và sắc lập v.v... đều từ Cảnh trí hiện. Vì sao tâm chủ thể biến là thân thường trụ, trí đối tượng biến là vô thường, không được nói lẫn lộn, chủ thể biến chỉ là tâm sở biến, tâm sắc riêng, tâm chủ thể biến là thường trụ, đối tượng biến là vô thường. Vì sao? Vì hạt giống sở biến đều khác; chủ thể biến chỉ có tâm sở; chủ thể, đối tượng đều cùng có tâm, trí, đâu được thường, vô thường.

Luận Bát-nhã Thiên Thân chép rằng: “Phân biệt thể hữu vi, chẳng

phải thành tựu tướng hữu kia. Vì ba tướng khác với thể, nên lia tướng đó là Như Lai”.

Đây là nói pháp thân lia hữu vi, há tướng báo thân lia hữu vi hay sao? Nếu nói rằng, không lia thì chẳng lẽ không thừa nhận sự sinh? Sinh rồi dừng lại, há chẳng phải là trụ hay sao?

Đã có ba tướng, đâu được gọi là thường. Lại nói rằng: “Ứng, hóa có đến đi, Phật pháp không có đến đi, ứng hóa có đến, đi, là nói về vô thường”. Lại, luận Nhiếp Đại Thừa nói rằng: “Đối với pháp thân, sắc, hành không thật có, nói về báo thân, v.v... sắc hành có thể được; vì báo thân đã là sắc hành có thể được, nên là vô thường, cũng không được nói rằng, dù có sắc hành mà thể là không”.

Kinh Niết-bàn chép: “Bỏ sắc vô thường, đạt được sắc thường. Thọ, tướng, hành, thức, cũng giống ại như thế, nghĩa là đã thừa nhận sắc, hành động với chân như thường, đồng với như vắng lặng”.

Vì sao Nhiếp luận dịch vào đời Lương: “Nếu cho rằng pháp thân là ứng thân Phật, thì không có việc lợi ích chúng sinh. Nếu cho rằng ứng thân là pháp thân Phật, thì không có nghĩa yên vui hiện đời, vì luôn ồn ào náo động, lia vắng lặng”.

Cứ như ý của luận này, do pháp thân là thường, không có công năng lợi ích chúng sinh. Báo thân đã là thường, há chẳng đồng như không có khả năng lợi ích chúng sinh.

Lại nếu là thường, thì sao lại vặn hỏi rằng: “Nếu cho rằng ứng thân là pháp thân Phật, thì sẽ không có nghĩa yên vui hiện đời”.

Vì thường ồn ào, náo động, vì lia vắng lặng, nên thừa nhận báo thân là thường, làm sao nói được vì thường ồn ào náo động, vì lia vắng lặng. Lại, kinh luận Pháp Hoa giải thích: “Chỉ cho văn pháp thân trong ba thân rằng: “Chẳng thật, chẳng hư, chẳng như, chẳng dị”.

Giải thích: “Nghĩa là lia bốn tướng, có bốn tướng, vì là vô thường, thành ra không nói báo Phật cũng lia bốn tướng. Ba vọng dẫn đến lỗi Thánh giáo. Nếu Vô thường, vì sao kinh Mật Nghiêm nói đồng với không thường?”.

Kinh Niết-bàn chép: “Bỏ sắc vô thường, đạt được thường, v.v...”. lại nói: “Như Lai có thường, lạc, ngã, tịnh, v.v... ư? Dẫn rộng như trước, điều này không chứng thành. Vì sao? Vì Luận dịch đời Lương vốn chép rằng: “Lại nữa, thân tự thọ dụng và thân biến hóa Vô thường, sao chư Phật dùng pháp thường trụ làm thân”.

Thích luận chép: “Nếu Như Lai không Bát Niết-bàn mãi mãi, thì Như Lai dùng pháp thường trụ làm thân. Thân thọ dụng và thân biến

hóa không nên là vô thường. Nếu là vô thường, thì sao lại nói: “Dùng pháp thường trụ làm thân” Luận này đáp: “Do ứng thân và hóa thân, luôn chỉ có pháp thân”.

Giải thích rằng: “Pháp thân là gốc của ba thân. Vốn đã thường trụ, cuối cùng dựa vào bốn nguyện, vì nối nhau luôn tồn tại, nên cuối cùng cũng thường trụ”.

Luận chép: “Vì ứng thân không lìa bỏ, vì hóa thân thường hiện khởi, như thường thọ niềm vui, như luôn thí thực. Hai thân thường trụ, nên biết như thế”.

Luận Đại Trang Nghiêm, kinh Kim Quang Minh, Kinh Vô Thượng Y, luận Phật Tánh v.v...” giải thích: “Vì đều giống nhau, nên không đồng, như trong lạng sâu dầy, thường trụ, cũng không được nói ứng thân của thuyết này là thân tự tánh”.

Giải thích: “Như Lai đức hạnh viên mãn và đem lại lợi ích cho các Bồ-tát, vì hai việc này với Như Lai không không lìa nhau”. Lại, trước kia nói: “Nếu thân tự tánh tức là thân thọ dụng, chuyển y hai thức, lại được thân nào?”. Cho đến nói: “Nếu thân thọ dụng, tức là thân tự tánh, vì không có mọi đức của đại trí v.v... Đây là nói ứng thân của thân thọ dụng”. Lại, người thiện nam vì tánh nên sinh, trụ, dị, diệt đều là thường. Nhưng vì niệm niệm diệt, nên không thể nói là thường”.

Đây là nói bốn tướng là thường. Lại luận Đại Trang Nghiêm quyển 33 chép: “Này người thiện nam! Pháp thường không có nơi chốn. Nếu có trụ xứ, tức là vô thường, mười hai nhân duyên không có nơi chốn quyết định. Nếu có trụ xứ, thì mười hai nhân duyên không được gọi là thường. Các nhân duyên đều y cứ đối tượng nương tựa, vì tánh như nên gọi là thường, tức Nhiếp Luận chép: “Do ứng thân, hóa thân vì thường y chỉ pháp thân, nên gọi là Thường, chẳng phải tự tánh thường”.

Văn Mật Nghiêm, v.v... so sánh với Nhiếp luận này, nên biết đây là các Đại luận Điều ngự vô thượng, trí giải đều khắp, giáo lý đầy đủ rõ ràng, tự không có mắt pháp, khắc vào thuyền, vào cây để đợi thỏ (giữ chết ý kiến của mình), thuốc điên khùng uống vào tâm, phát ra tánh hung bạo này, nói được pháp v.v..., đều trái với văn kinh, chỉ khiến cho sinh, diệt, nói đạo trong hội. Thánh trí có thể sinh, chẳng phải thường chấp là thường, theo nhóm định tà. Bốn không xả, bốn ghi nhận lỗi lầm rằng: “Nếu y chỉ bốn thọ ký, vì có sinh, tất nhiên có tử, nên chứng trí Phật: có sinh thì có diệt, lẽ ra cũng do không có hoặc, chết chết bất sinh, chứng trí Phật diệt, lại không khởi, không thể một bề ghi nhận. Nói sát-na phân biệt ghi nhận, tức thân phần đoạn, Phật đã không có; hoặc diệt,

sinh trở lại, có sinh phải có tử, không phải y cứ ở Phật. Không như vậy, do chưa khéo bỏ ý của bốn thọ ký. Vấn nạn này sinh, hiểu biết bốn thọ ký này, tai nạn mạnh mẽ ấy liền dứt. Vì sao? Vì sinh, tất nhiên có tử; hoàn toàn ghi nhận, bất luận sát-na với một kỳ hạn chết, nghĩa là sống hay sao?”.

Phân biệt ghi nhận một kỳ hạn sát-na, đều cùng có. Nếu không phân biệt, thì sao gọi là phân biệt ghi nhận. Nay vì phân biệt, nếu y cứ ở một kỳ hạn, thì sẽ không có phiền não: Tử thì không có sinh. Nếu y cứ vào sát-na; hoặc có; hoặc không; hoặc đều có; cần phải phân biệt. Vả lại, y cứ vào trí Như Lai hiện khởi, đã trải qua sinh chủng, gọi là sinh hiện. Khởi, diệt xong, không huân tập hạt giống, tức tử nghĩa là không sinh. Nếu y cứ vào hạt giống sinh hiện hành, thì sẽ không ngăn ngại hiện diệt; hạt giống khác khởi, dù không có phiền não, nhưng hạt giống lại sinh, nêu một cử, so sánh khác. Tánh quyết định của Nhị thừa, người không có phiền não, một kỳ hạn diệt xong, tất nhiên sẽ không trở lại. Nếu y cứ vào sát-na, hiện khởi trí tâm, huân tập trở lại thành hạt giống, dù lại hiện diệt, nhưng hạt giống mới lại sinh, người tánh bất định đều có sát-na diệt, không có một kỳ hạn diệt, không xả thân này, lại vì thọ thân. Nếu thừa nhận hồi tâm thì người của quả Vô học, xả phần đoạn xong, lại thọ biến dịch, sao lại nói không có phiền não được chết chết không sống lại? Biện luận về Phật tức Phật không chết. Lại, có người nào gọi là tử không sinh? Y cứ có phiền não sinh nghĩa là nêu tử; tử nghĩa là sinh ư? Y cứ ở phần đoạn để nói, cũng có không sinh, thú hưởng ba thừa, quyết định nhập kiến đạo, không lui sụt. Thân ba đường ác, tử trước kia đã chết rồi, tất nhiên không sinh lại người, trời, không quyết định y cứ ở sát-na. Sinh tất nhiên đều có chết; chết nghĩa là sinh ư? tức cần phải phân biệt, nếu nghiệp, nghiệp dị thực, thân, tâm dù sinh, nhưng vì không huân tập hạt giống, nên sau khi chết rồi, không sinh trở lại. Nếu nói theo hạt giống cũ, thì dù chết, nhưng vẫn khởi trở lại, đó là báo thân Phật đã có, sinh rồi, chắc chắn sẽ có diệt, không cần phân biệt một kỳ hạn sát-na tử nghĩa là sinh, tức cần phải phân biệt.

Nếu biết như thế, thì gọi là có bốn thọ ký. Phật tự nói quyết định người có sinh đều có tử, là hoàn toàn thọ ký, sao hiện nay lại vì phân biệt?.

3- Sự sai lầm của bản tánh trụ tánh:

Có nghĩa: “Như Lai tạng và thức tạng, tất cả hữu tình đều bình đẳng, tức ở đây gọi là Tánh chủng tánh, cũng gọi là Bản tánh. Huân tập

sau: gọi là khách tánh, vì mới huân tập. Tánh của năm thừa khác nhau chẳng phải là bản hữu; vì tánh của chân như, bản thức bình đẳng, nên tất cả không khác nhau”.

Nghĩa này nói phi lý, vì lập tông lưỡng đối. Vì sao? Vì chân như, pháp giới và thức thứ tám, hữu tình đồng có.

Vấn thành thật của kinh, luận, ngu, trí đều thừa nhận, tức ở đây gọi là chủng tánh, người trí không như thế. Vì sao? Vì nếu chân như này và thức thứ tám, gọi là tánh chủng tánh, tất cả đều có, thì sao gọi là thù thắng?.

Do có hạt giống vô lậu pháp nhĩ, Ba thừa sai biệt, khác với không có tánh, gọi là Thù thắng. Kinh Thiện Giới quyển nhất chép: “Trước nói phẩm Thiện hạnh tánh, không nói phẩm Tánh chủng tánh”. Lại, nói tu tập hạnh Thánh, thực hành đạo Bồ-đề của quả lành. Có mười phép tắc có công năng gồm thâu tất cả pháp lành. Du-già, Địa Trì và đều tương tự nhau. Trước nói về phẩm Bản Tánh Phát Tâm, sau, mới nói về Tập tánh. Trong Tánh chủng tánh nói về Tập chủng tánh, lại nói đối nhau, chẳng phải chánh thuyết minh. Đối tượng nhận lấy, do sáu độ của Địa Trì, ẩn tướng rằng: “Tánh Bồ-tát tự ưa thích bố thí v.v...”.

Luận Du-già chép: “Lại, các Bồ-tát có sáu tướng chủng tánh Ba-la-mật-đa, vì tướng này nên bình đẳng”. Lại, Địa Trì chép: “Chẳng phải người của chủng tánh vì không có chủng tánh, nên dù lại phát tâm hết lòng tu tinh tấn, tất nhiên, không rốt ráo A-Nậu Bồ-đề, cũng không được nói rằng: “Không có tập chủng tánh, tức người này phát tâm hết lòng tu tinh tấn, có thể không phải Tập tánh, rằng sau cùng không được. Do đây nên biết phải có hạt giống vô lậu pháp nhĩ, mới gọi là Tập chủng tánh. Nếu không có bản tánh thì tập tánh do đâu mà sinh?”.

Tập Tập luận chép: “Dù có mọi duyên, nhưng vì không có hạt giống bất sinh, nên chẳng phải do người khác làm”.

Kinh Thiện Giới cũng chép: “Nếu người nào không có tánh Bồ-tát, thì sẽ không được Bồ-đề, cũng không được nói rằng: “Người không có Tập tánh”. Kinh nói: “Cho nên, phải biết rằng, không phải do phát tâm mà có tánh Bồ-tát, tập chủng tánh này do người phát tâm, sao được nói: “Không phải do phát tâm mà có tánh Bồ-tát”. Lại, Địa Trì chép: “Nếu không có tánh Bồ-tát thì cho dù có tất cả các hạnh phương tiện, cuối cùng cũng không được thành Vô thượng Bồ-đề”. Kinh Thiện Giới chép: “Mặc dù đầy đủ bốn việc như thế, nhưng nếu không có tánh Bồ-tát mà được thành Bồ-đề, là không có việc đó. Lại, luận Phật Tánh quyển 4 chép: “Năm không có tánh thiện tương ưng đầu tiên làm pháp”.

Giải thích: “Không có đầu tiên: Vì tánh “Đắc” Bát-nhã, Đại bi, thiền định, pháp thân đều vốn có, nên nói không có tánh; vì thể, dụng không hề rời nhau, nên nói tương ứng”. Tánh “đắc” nói ở đây, tức không do huân tập. Đã tức nói vốn có, vì không có nói đầu tiên, chẳng có bắt đầu khởi, nên không được nói rằng, thuyết này đúng như lý”.

Luận rằng: “Bát nhã, Đại bi, thiền định, pháp thân, vì đều là bản hữu nên đều chỉ nói như ngang bằng với pháp nào? Lại, trước kia đã nói nghiệp báo phiền não đều không có ban đầu, tức thừa nhận ba khác nhau. Nay, nói bốn pháp đều không có ban đầu, sao chỉ y cứ sở lý? Lại, vốn hạt giống vô lậu, không gọi là Tánh chủng tánh, vì sao kinh Thiện Giới, gọi là phẩm Thiện hạnh tánh?” Lại, luận Phật Tánh chỉ thừa nhận tánh chân như, không khiến cho phiền não diệt; không thừa nhận có tánh”.

Luận Du-già quyển 74 chép: “Viên thành cũng đồng với thể của tâm thứ tám, cũng không phải tánh chủng tánh. tánh chủng tánh là vô lậu của tâm thứ tám kia, là chủng tánh sẵn có”. Thể của tâm thứ tám đã là hữu lậu, làm sao được thành nhân vô lậu, nên Nhiếp Đại thừa của Vô Tánh quyển 3 chép: “Chưa từng thấy có chất độc là cam lộ, thức A-lại-da cũng như thuốc độc, làm sao có thể sinh tâm thanh tịnh cam lộ xuất thế?. Lại, bản luận dịch vào đời Lương chép: “Phật, Thế Tôn nói: “Từ người khác nghe tiếng và tự chánh tư duy; do hai nhân này mà sinh chánh kiến”.

Giải thích: “Hai nhân này đối với chánh kiến là duyên tăng thượng. Nhân nói ở đây là nhân danh từ chung, nói duyên làm nhân. Đã nói huân tập nghe làm duyên tăng thượng, là nói biết chánh kiến vốn tự có nhân. Dưới đây, vì nói huân tập làm hạt giống, nên tâm xuất thế được sinh”.

Nói về sự hội thích trước kia đã xong. Dưới đây lại không giải thích, đều khiến so sánh mà biết, không phải chỉ là hiện gần. Nghe, gọi là huân tập nghe, vốn hạt giống chánh kiến cũng gọi là huân tập, vì nhân tăng trưởng, nên luận Địa Trì, v.v... cũng gọi là Huân tập, cũng gọi là Tăng trưởng. Đã huân tập này không phải thuộc về A-lại-da, là chủ thể đối trị này, biết rõ không thật có, do thể của thức thứ tám là tánh chủng tánh của Bồ-tát, gọi là nhân bình đẳng. Nếu thừa nhận là vô lậu thì đối trị với Khổ, Tập; Tức vì không được làm nhân của pháp nhiệm, nên bản ương luận dịch vào đời Lương chép: “Tức đã làm đối trị của nhiệm, vẫn đục và tâm xuất thế, không nên về sau nói là bất định gọi là nhân. Nếu nói rằng ta nhận lấy công đức trên thức thì tức là nhân pháp

nhĩ có không có tánh, riêng vốn có tánh hạnh, mỗi chỗ nói thành thật. Không biết có hạt giống bản hữu, Vô tánh có riêng hành tánh bản hữu, chỗ nào cũng thật có, không biết có hạt giống bản hữu này gọi là tánh chủng tánh vọng chấp chân như và thức thứ tám làm tánh chủng tánh, có thể không hổ thẹn ư? Có thể không nhiễm ư? Vì bản ý của Vô tánh, Nhiếp luận đều đồng, nên không dẫn đủ. Các luận đều nói: “Huân tập hạt giống vô lậu làm nhân, không nói chân như, thể của thức thứ tám làm nhân chánh sinh”. Lại nữa, vì chân như không dựa vào các pháp, nên luận Bảo Tánh chép: “Không” không dựa vào đất, v.v...”. Lại nói: “Tâm thanh tịnh tự tánh không dừng lại ở các pháp kia, ở các chỗ đều nói thật, không cần trích dẫn rườm rà, đâu cần nêu ý sáu xứ, nhận lấy nhất định chân như kia”. Lại nói: “Kinh Vô Thượng Y nói: “Cõi Như Lai không thể suy nghĩ, bàn luận. Tất cả chúng sinh đều có chủng loại tướng vượt hơn của ấm, nhập, giới, đã biểu hiện trong, ngoài, với thời tiết vô thỉ nối nhau, lưu truyền đến nay, do pháp nhĩ mà được”.

Y cứ văn kinh này, tức cõi chân như gọi là Tánh chủng tánh. Nghĩa này cũng không như vậy, vì lầm dẫn kinh để chống chế.

Y cứ vào văn kinh này, chính là tánh hạnh của pháp nhĩ vô thỉ, gọi là chủng loại của tướng vượt hơn của ấm, nhập, giới, trong, ngoài nối nhau, truyền đến đối tượng đặc của pháp nhĩ. Đối tượng đặc của pháp nhĩ, tức nghĩa pháp nhĩ. Chỗ này, nếu tâm, ý, thức phẩm hạ, khiến nường tựa xứ y tha, quán lý chân như, dứt trừ pháp nhiễm, về lý sáng tỏ, trí viên, đồng với bài tụng của luận Biện Trung biên, phân biệt luống đối có. Đối với hai pháp này đều không có. Trong đây, chỉ có không, ở kia cũng có đây, cho đến đây là khế hợp với Trung đạo. Vì không biết nghĩa này, nên chấp cõi chân như có trong, ngoài chủng loại kia đã biểu hiện nối nhau, lưu truyền đến nay. Lại nói: “Niết-bàn quyển 8 chép: “Phật tánh của chúng sinh thì không như thế. Mặc dù ở trong ấm, giới, nhập, mà không đồng với ấm, nhập, giới, không đồng với văn trước kia”.

Kinh Vô Thượng Y chép: “Có chủng loại trong, ngoài tướng vượt hơn của ấm, nhập, giới, đã biểu hiện, nối nhau truyền đến. Đây là đồng với tướng ấm, nhập, giới”. Kinh Niết-bàn nói: “Không đồng với tướng ấm, nhập, giới, nên sự lý khác nhau. Hoặc y cứ theo vô lậu, khác với hữu lậu, nói rằng, không đồng với hữu lậu kia. Nếu không như vậy, thì sao lại nói: “vẫn còn ở trong ấm, nhập, giới, vì sao? Vì chân như khắp tất cả, không thể nói rằng: “Mặc dù ở trong ấm, nhưng nói Phật tánh chẳng phải chỉ có lý nhân, thực hành sáu độ, v.v... đều gọi là Phật tánh”.

Lại nói: “Thắng Thiên Vương phân tích văn trước sau khác nhau. Trước rằng: “Pháp tánh của Như Lai ở trong uẩn, giới, xứ, từ vô thủy đến nay, lần lượt nối nhau, phiền não không nhiễm”.

Nghĩa này cũng phải chứng, vì đây là nói tánh hạnh, hạnh cũng là pháp. Pháp vì nói chung, nếu là lý tánh, thì thể tánh thường trụ đâu được nói rằng lần lượt nối nhau. Sự nối nhau ấy không phải là nghĩa thường trụ. Kế là, nói pháp tánh thanh tịnh là gốc các pháp, tự tánh không có gốc.

Ở đây nói chân như sinh ra các pháp làm duyên tăng thượng, chẳng phải nhân duyên gần sinh ra các pháp, nhưng như không sinh là duyên tăng thượng sinh. Nếu nhất như sinh ra muôn đức, thì đâu có quyết định nhân khác.

Luận Nhiếp Đại Thừa, Trang Nghiêm chép: “Các công đức đều khởi từ cảnh trí, như đã sinh gần, đâu cần trí sinh”. Lại nói rằng: “Luận Phật Tánh chép: “Ánh sáng của mặt trời trí tuệ Phật. Đã khiến pháp thân sinh, thuận theo ý thân, thêm lớn pháp thân, tức đương bản tánh, đồng với Kinh Thiện Giới chép: “Pháp tánh tự như thế”.

Nghĩa này cũng chẳng phải chứng, vì đã nói chân như, gọi là Pháp tánh, tức là pháp thân, đâu thể khiến cho sinh. Kinh Niết-bàn Phẩm 37 chép: “Ba-la-mật v.v.. đây gọi là liễu nhân, tự vận hành còn gọi là liễu. Ánh sáng Phật đâu phải tức năng sinh”. Lại, trước kia tự nói rằng: “Trong luận Khởi Tín nói thể đại tức thể chân như; tướng đại tức Vô lượng công đức tánh, dụng đại tức thể sinh nhân, quả lành thế gian, xuất thế gian. Hạnh hữu vi của dụng đại là vì như dụng, nên công năng sinh ra tất cả”.

Nghĩa này cũng không như thế, vì chân như há có tác dụng? Nếu có tác dụng thì vì đồng với các hành, nên như dụng tăng thượng, mà các pháp được sinh. Lý này có thể như thế, không vì sinh dụng. Trở xuống phần nhiều ý văn đều chứng như và thể thứ tám gọi là tánh chủng tánh, tức gọi là chánh nhân, Sinh nhân; Sáu độ, v.v... khác, tức là tánh tập duyên nhân. Theo luận Phật Tánh, chân như không sinh thể hữu dư. Nhiếp Luận chép: “Lại-da chẳng phải nhân xuất thế”. Đại Trang Nghiêm quyển năm chép: “Sáu, nghĩa là không có khác, không có khởi, do tánh chân thật, chẳng phải có tự thể khác sinh khởi, nếu thân sinh các pháp, thì có tự thể khác khởi”.

Đại Trang Nghiêm quyển ba chép: “Tức nói trí nhất thiết chủng là thể của thân Phật”. Lại, nói: “Chuyển sáu Ba-la-mật, v.v... tất cả pháp lành, làm thể của Phật. Các luận đều nói chuyển tám thức thành bốn

trí làm thân Phật, không nói chân như sinh, không chỉ thể có thức thứ 8, so sánh biết văn khác, dẫn rộng, e rườm rà phải giải thích, nên đều lược bớt”.

Nghĩa là: “Luận Thành Duy Thức lập năm tánh khác nhau, có trái với lý giáo. Nói trái với lý, nghĩa là tất cả chúng sinh đồng với tâm có lý, có một phần nhân khác nào, chúng sinh không có hạt giống vô lậu. Dù có vô lậu, do đâu lại có phần tánh của Ba thừa, có nhân thì không phải pháp nhĩ, cũng không có nhân, không hợp, không đồng, đã chấp tất cả chúng sinh đồng với tâm có lý là nhân chánh sinh. Đã thừa nhận lý tất cả bình đẳng của tâm, làm sao có sáu đường được, ba cõi thiện, ác, nhiễm, tịnh; chủng tánh của ba thừa, nếu có nhân khác, thì về lý tâm chẳng phải gốc, không có nhân khởi riêng, hợp nào không đồng. Nếu cho rằng đời duyên, thì duyên sẽ từ như khởi, như nhân đã là một, thì duyên cũng đồng, cũng duyên, từ đâu sinh có các thứ khác nhau? Nếu tất cả chúng sinh đồng có chân như, chung một chánh nhân, thì sẽ đồng với Số luận, v.v... từ một nhân khởi tình, phi tình, v.v... Thể là thường trụ, đại v.v... Vô thường. Lại tự nêu ví dụ, về lý, nếu như hư không, thì tâm sẽ như các giới không. Hữu lậu đồng với bóng tối; vô lậu đồng với ánh sáng. Bóng tối diệt, ánh sáng sinh. Do đối với hư không và do lửa, v.v... sinh gần, chẳng lẽ trong bóng tối, trước đã có ánh sáng, mà tạo ra nhân gần của ánh sáng chẳng?”.

Nghĩa này cũng không đúng, như ví dụ tự trái với lý, nếu hư không, tâm đồng với cõi không, đã nói lý, tâm tạo ra nhân gần của vật, tức tự có thể sáng, đâu cần lửa của hạt ngọc đỏ” Nếu do lửa của ngọc châu đỏ, thì lửa của ngọc châu đỏ sẽ tự tạo ra nhân ánh sáng, há là do hư không và ở cõi không sinh gần ánh sáng? Dụ khác và văn đều tự trái, nên tự suy nghĩ, quán sát, e phiền não không thể nêu được”. Lại nói rằng: “Duy Thức trái với chánh giáo, như kinh Thiệu Giới nói Tánh chủng tánh: là lý, chẳng phải sự. Nếu nói là sự, thì có văn nào chứng không?”.

Nghĩa này cũng không hợp lý, vì văn dẫn luống dối kia, như trước kia đã lược chỉ ra; văn của tánh hạnh đã chứng như trước đã nói”. Lại nói: “Nếu có thượng trung, hạ khác nhau thì sẽ trái với kinh Ưu-bà-tắc giới, kinh này nói rằng: “Có thượng, trung, hạ chẳng phải bản tánh; cũng trái với kinh Chánh Pháp Hoa, Đại Tập, v.v... vì nhân duyên, nên trước không có tánh của ba thừa. Nếu không có nhân, thì pháp nhĩ tự được, tức trái với Thâm Mật có thượng, trung, hạ chẳng phải không có nhân”.

Nghĩa này cũng không như vậy, vì nếu chẳng phải bản tánh đều

tự khác nhau, chỉ do duyên, nên căn tánh khác nhau, há thượng, trung, hạ không có tự chánh nhân, chỉ nhân duyên khởi, đã tự không có hạt giống, thì sẽ duyên đối tượng nào? Trong kinh Niết bàn chỉ nói Niết bàn từ liễu nhân mà được, không nói hữu vi chỉ duyên nhân sinh, không có hạt giống mà sinh, trái với nhiều Thánh giáo.

Theo phẩm Thiện hạnh tánh trong kinh Thiện Giới nói rằng: “Nói căn cơ vượt hơn, nghĩa là bản tánh của Bồ-tát Ma-ha-tát mạnh mẽ, nhạy bén, duyên tánh Thanh văn trong giác tánh chậm lụt”. Đã nói rằng: “Bản tánh mạnh mẽ, nhạy bén, nói chẳng phải do khách tánh”. Lại, luận Đại Trang Nghiêm quyển một chép: “Do sự khác nhau của cõi, nghĩa là chúng sinh có các thứ cõi, vô lượng cõi, nhiều cõi. Tu-đa-la nói: “Vì khác nhau về cõi, nên biết sự khác nhau của chủng tánh ba thừa, cho đến không có sự khác nhau của bốn quả. Bồ-đề của chúng sinh có hạ, trung, thượng, vì hạt, quả giống nhau. Nếu không có tánh khác nhau thì sẽ không có quả khác nhau, đồng với kinh Thâm Mật có thượng, trung, hạ là nhất định có nhân duyên”. Kinh Đại Tập chép: “Do duyên nhân, nghĩa là y cứ vào tầng thượng mà nói rằng: “Vì có bốn duyên, nên chẳng trái với giáo trước đã nói chẳng phải bản tánh, vì chẳng phải do tánh, nghĩa là ý nói: “Không chỉ do tánh, mà cũng nhờ tầng thượng, lại duyên sinh. Y cứ chẳng phải như nói giải thích hạt giống sở duyên duyên của chân như. Văn dưới đây sẽ nói cho biết rõ: “Nếu nói rằng về lý, thì tâm sẽ là chánh nhân của chân như kia, đâu thể vì lý do duyên nhân nên thành ra thượng, trung, hạ. Hơn nữa, về mặt lý, tâm gọi là Tánh chủng tánh, vì sao chẳng được nói rằng: “Vì tánh, nên gọi là Bồ-tát?” Vì đã do tánh, nên nói: “Không thừa nhận tánh hạnh vốn có, lẽ ra cũng vì không do tánh nên nói chứng lý, tâm chẳng phải thật có. Nghĩa này không đúng, thì nghĩa kia làm sao như đúng?”. Lại nói rằng: “Lậu sinh ra vô lậu, lại trái với Nhiếp Luận như trước đã dẫn”. Lại nói rằng: “Vì sữa không có lạc, thừa nhận sinh lạc, tức vặn hỏi trong lạc không có sữa, lẽ ra sinh lạc, vì lạc không sinh sữa, tức không thừa nhận sữa sinh lạc”.

Lời vặn hỏi này không đúng, vì: “Sữa không có lạc mà sinh lạc, là ý kinh Niết-bàn nói trong nhân không có quả để giải thích, chứ chẳng phải không thừa nhận sữa là nhân tố của lạc”.

Vì tìm tòi tỉ mỉ văn kia để tự mở rộng, hiểu rõ, nên Đại Trang Nghiêm quyển 2 chép: “Lại nữa, cái có kia, nghĩa là do thể có; chẳng phải có, nghĩa là vì thể của quả chẳng phải thật có”.

Hỏi: Nếu như vậy thì sao gọi là Tánh?.

Đáp: Vì nghĩa thể công đức, nên độ, nghĩa là xuất sinh ra công đức. Do lý này nên gọi là Tánh.

Lại vặn hỏi rằng: “Thánh không có lý làm phàm, chẳng lẽ không thừa nhận phàm không có tánh Thánh mà làm bậc Thánh hay sao? Nếu không như vậy, thì ai nói phàm không có tánh Thánh mà làm Thánh? Như ta đã thành lập tông: “Phàm không có tánh Thánh, nên không làm Thánh”. Ông lập: “Phàm không có tánh Thánh, nên được thành Thánh”. Lý nào ngăn chặn được Thánh, không có tánh phàm mà thành phàm?” Lại nói rằng: “Nếu vặn hỏi vô vi vì bản tánh của vô vi sinh vô lậu, tức đồng với pháp thường của ngoại đạo làm nhân. Kinh Lăng-già quyển hai chép: “Đại Tuệ vì hỏi, Phật tự giải thích rằng: “Ta nói pháp không là Như Lai tạng, không đồng với ngoại đạo”.

Đây là ta dạy không đồng với ngoại đạo kia chấp có thật ngã riêng, gọi là Như Lai. Đức Thế Tôn nói pháp ‘không’ là Như Lai tạng, giả gọi là Như Lai, không đồng với ngoại đạo. Ông chấp vô vi có thể thường trụ năng sinh ra tất cả, đều khác với tánh mờ tối v.v... của ngoại đạo phải chăng?

Nếu chấp tự “thể” “không” có khả năng sinh tất cả, thì sẽ đồng với luận Vô nhân, lại đồng với Trang, Lão từ “không” sinh ra “có”. Nếu chấp pháp thường làm duyên sinh khởi, thì trái với Tạp Tập. Tạp Tập quyển tư nói về tướng Duyên sinh rằng: “Vì duyên sinh nên vô thường”.

Giải thích rằng: “Vì đây sinh, nên kia sinh, nghĩa là biểu thị rõ nghĩa duyên sinh vô thường, chẳng phải không có pháp sinh làm nhân, nên một ít pháp đã sinh mà được thành lập”. Trong nghĩa duyên sinh rằng: “Sát-na nhân diệt; sát-na quả sinh, vì thời phần bằng nhau, là nghĩa nhân quả nối nhau không đoạn, cũng không được nói rằng: “Đây là nói theo hữu lậu và khách tánh, vì trong quán thuận, nghịch của luận kia chép: “Nên quán nghĩa duyên sinh khởi như thế, tất cả đều là duyên sinh, chỉ trừ các pháp vô vi của một phần pháp xứ, vì không trừ vô lậu. Lại nếu chân như có công năng sinh ra vô lậu, như thứ lớp đó làm duyên của luận Tạp Tập kia”. Lại luận chép: “Nhân duyên, nghĩa là thức A-lại-da và tập khí lành với các pháp hữu lậu, vô lậu, như thứ lớp đó làm nhân duyên, nên chẳng phải hữu lậu, vì thể của thức thứ tám là nhân vô lậu, dẫn sinh tất cả pháp của nghĩa kinh vô lượng, từ một pháp sinh một pháp, gọi là Vô tướng”.

Kinh Đại Bát-nhã chép: “Chân như dù sinh ra các pháp, nhưng chân như bất sinh, đã giải thích như trước”. Lại nói: “Trong kinh nói:

“Với đức của ta, há ngoại đạo kia đồng với ta?”.

Lời dạy này cũng không đúng, vì các kinh Đại Thừa đối với nghĩa thường, lạc, ngã, tịnh, giả lập bốn đức gọi là ngoại đạo, không có thể của thường ngã, v.v... vì đối với chấp chẳng phải thường, ngã, v.v... nên có thể đồng với chấp pháp thường của ngoại đạo làm nhân. Hoặc không có nhân khởi, thì làm sao có riêng; cũng không được nói rằng, kinh Niết bàn nói: “Vốn không, mà nay có, có rồi trở lại không, lấy nghĩa này làm chứng, ý văn kia khác, chẳng nói là không có nhân, rằng: “Vốn không, nay có. Rằng quả vốn không có từ nhân mà khởi, rằng vốn không mà nay có, khởi xong liền diệt; trở lại không có. Nếu văn chấp rằng: “Không có tức không có nhân, có xong, lại diệt, làm sao thừa nhận báo Phật thường trụ. Lại tự hỏi rằng: “Nếu pháp thường sinh ra pháp vô thường, thì vì sao trong kinh Niết bàn Phật nói với ngoại đạo rằng: “Nhân của ông là thường, quả là vô thường; nhân của ta vô thường, quả là thường”.

Đáp: Nhân có nhân xa, nhân gần; quả có quả gần, quả xa; ngoại đạo chỉ có một nhân thường, chẳng có quả thường kia, nhân xa của pháp Phật là thường; nhân gần vô thường, quả xa là thường, quả gần là vô thường. Lời đáp này khiến trái với sự so sánh.

Niết-bàn quyển 33 chép: “Tất cả nghiệp lành là nhân Niết-bàn. Lại, nhân có hai”:

1- Gần.

2- Xa.

1- Gần tức ba môn giải thoát, xa là pháp lành đã tu trong vô lượng đời. Nếu nhân xa, thường tức là Diệt đế, chỉ có thể nói chứng, không được nói tu.

2- Niết-bàn quyển 27 rằng: “Nói nhân Niết-bàn gọi là Phật tánh; Phật tánh gọi là đạo, chẳng phải chỉ có chân như, pháp sau độ, v.v... gọi là Phật tánh”.

Niết-bàn quyển 22 rằng: “Lúc chưa được A-Nậu-Bồ-đề, vì nhân Phật tánh là quá khứ, hiện tại, vị lai; quả thì không như vậy là có ba đời, chẳng phải có ba đời”.

Y văn tiếp theo, nhân tức phước, trí, vì quả chung cho trí đoạn, nên nhân chung cho ba đời; quả đời, chẳng phải đời. Nếu nói chân như vì duyên nhân, nhân cũng chung cho thế gian, không phải thế gian, sao chỉ nói ba đời?

Quyển 33 chép: “Phật tánh của chúng sinh cũng như hư không, vì chẳng phải ba đời, vì Phật tánh là thường, nên chẳng phải thuộc về ba đời. Lại, Phật tự đáp: “Nhân của ta vô thường, quả là thường. Trong

nhân có xa, gần, nhân chung cho ba đời. Nay có người đem tâm phàm của mình nói, trái ngược với lời Phật dạy rằng: “Nhân xa, thường, vô thường, giả dối dùng nhân, quả xa gần đối nhau phân chia thường, vô thường”. Lại nữa, tự thừa nhận chân như sinh pháp, vì sao chỉ có thể sinh xa làm nhân xa? Mà không thể sinh gần làm nhân gần, như lý đã thường trụ, gần không làm nhân, xa cũng chẳng phải nhân; thể tánh ngưng đọng, xa có thể làm nhân, gần cũng thế, vì thể trước sau không khác nhau”. Phật nói: “Sinh nhân là vô thường, trái với Phật nói là Thường”, Phật nói tánh hữu vô, trái với Thánh nói có tánh”.

Đây là chấp trí kiến của mình là đúng, cho Phật, Bồ-tát là sai, khác nào cây sừng thỏ mà châu núi Diệu Cao; nhỏ lông rùa mà lấp vũng bể, há có thể được sao? Đâu không suy nghĩ ư?

4- Sự sai lầm của 5 tánh chỉ mới huân tập:

Có nghĩa: “Sự khác nhau giữa năm tánh đều do mới huân tập”. Chánh Pháp Hoa quyển ba chép: “Trước không có tánh của ba thừa, sau gieo trồng nhân ba thừa, gọi là có tánh ba thừa”.

Đã nói rằng trồng sau, tức là nói chẳng phải hiện nay có. Kinh Pháp Hoa ở trên, và Văn Đại Tập là nói theo tánh tập; chẳng phải tánh chủng tánh, cũng không hợp lý. Lại, kinh Pháp Hoa chép: “Chân như và tâm làm tánh chủng tánh; vọng, nghĩa là như Du-già quyển 21 chép: “Nghĩa là hoặc tự tánh chủng tánh; hoặc chủng tánh an lập, v.v... trong tự tánh chủng tánh rằng: “Nay, chủng tánh này lấy gì làm thể? Đáp: Dựa vào đối tượng nương tựa có tướng như thế, thuộc về sáu xứ đối tượng nương tựa. Lại trong an lập chủng tánh làm sao nói các thứ nối nhau, các thứ lưu chuyển được? Hạt giống như thế, chẳng phải sáu xứ có tướng khác nhau, tức sáu xứ vượt hơn, đặc thù phần vị chủng loại như thế, từ đời vô thủy lần lượt truyền đến, đã được pháp nhĩ có tướng như thế kể cả nói năng, nghĩa là làm tánh giới hạt giống của chủng tánh. Cho nên, sẽ nói đoạn một nối tiếp nhau”.

So sánh thuyết đã nói ở đây, Bồ-tát như văn trước đã nói, đã chẳng phải chân như; về sau nói: Vô thủy, thuyết minh bản tánh khác nhau. Nếu chỉ mới huân tập có năm tánh khác nhau, tức trước Kiến đạo, không thừa nhận có vô lậu, sao văn dưới lại nói: “Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la an trụ bản tánh, chỉ trụ chủng tánh mà chưa thú nhập, cũng như ra khỏi? Nghĩa là như có một Bồ-đặc-già-la thành tựu hạt giống của các pháp Thánh xuất thế gian, mà chưa được gần gũi Thiện sĩ để nghe chánh pháp, chưa đối với chánh giáo của Như Lai, nói thích đáng pháp

Tỳ-nại-da, đạt được chánh tín, chưa thọ tịnh trì tịnh giới, chưa nhiếp thọ sự học rộng, chưa thêm lớn tuệ xả, chưa điều phục các kiến. Như thế, gọi là chỉ trụ chủng tánh mà chưa thú nhập, Bồ-đặc-già-la cũng chưa ra khỏi”.

Xin nêu văn này, bản tánh Thanh văn đâu phải do mới huân tập? Đâu thuận với tông sở lập của Hữu bộ?

Bồ-tát Địa chép: “Văn ở sáu xứ vượt hơn đặc biệt pháp nhĩ từ vô thí, y theo đây có thể biết”. Lại, luận Phật Tánh chép: “Không có đầu tiên, do tánh được Đại bi, Bát-nhã, Thiền định, pháp thân vì đều là bản hữu, nên nói không có ban đầu, tín đại bi, v.v... là nhân của bốn đức”. Đã nói rằng: “Không có ban đầu, là nói nhân sẵn có”. Lại nói rằng: “Tánh đặc thuyết minh chẳng phải mới huân tập”. Lại Nhiếp luận đời Ngụy, Lương, Đường, v.v... đều nói rằng: “Lại, sự tương ứng của tác ý như lý là tâm xuất thế, không hề có lúc cùng sinh, cùng diệt, cho nên, tâm này chẳng phải đối tượng huân tập của hạt giống kia. Đã chẳng phải đối tượng huân tập của hạt giống kia thì không hợp lý. Nhưng nói nghe huân tập là nhân của tâm xuất thế”.

Bản luận dịch vào đời Lương tự hội thích là duyên tăng thượng. Đường luận lại nói rằng: “Văn huân tập trong đây, nhiếp thọ hạt giống của tâm xuất thế kia, vì không tương ứng. Lại, luận Đại Trang Nghiêm chép: “Nếu không có tánh khác nhau, thì sẽ không có tín khác nhau, cho đến nói rằng: “Nếu không có tánh khác nhau, thì sẽ không có quả khác nhau, do bốn thứ khác nhau này, thành ra nên biết chủng tánh có tự thể”. Đại Bát-nhã đã khéo hội thích mạnh mẽ. Kinh Thắng-man, Lăng-già, kinh Thiện Giới, luận Địa Trì, luận Du-già, luận Phật Địa, đều nói tánh riêng pháp nhĩ, không nói do huân tập, e rườm rà nên không dẫn, cho nên chánh Pháp Hoa chép: “Trước không có tánh ba thừa; sau trong nhân của ba thừa; hạt giống Phật từ duyên khởi, v.v... đều do gặp duyên giúp đỡ, huân tập bản tánh, mới có thể được quả, chẳng phải vốn không có nhân. Năm tánh mới khởi, chẳng có nhân mà sinh năm tánh khác nhau, không giải thích hạt giống. Lại như kinh Tịch Điều Âm Thiên Tử Sở Vấn chép: “Như người nghèo ăn chất độc của Luân Vương này. Pháp Hoa không thừa nhận gần gũi Tiểu thừa, sao Thế Tôn thấy có lý bình đẳng, tánh đại của tâm, mà không dạy phát đại tâm, khiến khởi ý Tiểu, muốn thực hành đại đạo, đâu nói cho biết đường thẳng tắt, nhỏ hẹp (Tiểu) họ tự không có bệnh nhọt, thì đâu có tổn hại nó, hãy suy nghĩ chín chắn chớ sai lầm! Nên biết năm tánh pháp nhĩ tự có, vì phải chờ duyên hiện tại phát, thì quả mới thành thực. Hạt giống hữu lậu, vô lậu

đều có hai loại”:

- 1- Bản tánh.
- 2- Tập tánh.

Nên Du-già quyển 2 chép: “Lại, thể của hạt giống từ vô thủy đến nay, nối tiếp nhau không dứt. Tánh dù có từ vô thủy nhưng do sự khác nhau giữa nghiệp tịnh, bất tịnh huân tập phát sinh, mong thường nhận lấy quả dị thực, nói quả đó là mới”. Nhập Đại Thừa chép: “Huân tập vẫn v.v... không có quả sinh, là phi đạo lý”.

Niết-bàn quyển 26 chép: “Phật tánh của chúng sinh không gọi là Phật, vì nhân duyên của các công đức hòa hợp, mới được thấy Phật tánh, sau đó được thành Phật. Ông nói chúng sinh đều có Phật tánh, vì sao không thấy? Nghĩa thấy không đúng. Vì sao? Vì nhân duyên do biết chưa hòa hợp, vì nghĩa này, nên ta nói hai nhân, chánh nhân, và duyên nhân. Chánh nhân gọi là Phật tánh; duyên nhân nghĩa là phát tâm Bồ-đề. Do hai nhân duyên được A-Nậu-Bồ-đề, như đá sinh ra vàng, nhân Phật tánh chẳng phải như hư không thường có, chẳng phải như sừng thỏ là vô

Y cứ theo đây phải giải thích: “Nếu nói rằng, Kinh Ưu-bà-tắc Giới chép: “Nếu nói có tánh Bồ-tát thì đó gọi là kẻ ngoại đạo”. Không như vậy thì kinh Thiện Giới nói là người có tánh Bồ-tát, do Đại thừa thành thực, v.v... Niết bàn cũng nói đều có Phật tánh, há là ngoại đạo hay sao?”.

Muốn nói năm tánh chỉ mới huân tập, rằng có bản tánh ấy là nghĩa ngoại đạo. Muốn chứng tất cả có Phật tánh, nếu nói không có, thì đó là nghĩa của Tiểu thừa, nên trở thành trái nhau, hướng dẫn nhiều văn, giả dối vì giải thích không bằng dựa vào luận để giải thích kinh Phật, vì e rằng văn này rườm rà, nên lược bớt không nêu”.

5- Sự sai lầm chân như là hạt giống:

Nghĩa là: “Luận Du-già chép: “Các pháp xuất thế gian từ hạt giống nào sinh? Nếu nói hạt giống tự tánh thô nặng, là hạt giống sinh thì sẽ không hợp lý?”. Đáp: Các pháp xuất thế gian đều từ hạt giống sở duyên duyên của chân như mà sinh, chẳng phải do hạt giống chứa nhóm tập khí kia sinh.

Phương Tây nêu ra hai cách giải thích:

1- Hộ pháp v.v... nói: “Đây là duyên trí chân như, dùng chân như làm sở duyên duyên, gọi chân như là hạt giống sở duyên duyên”.

2- Nan-đà, v.v... nói: “Là văn huân tập hạt giống, từ trí chánh thể

của Phật, đều là hạt giống sở duyên duyên của chân như”.

Cả hai cách giải thích trên đây đều không đúng, vì sao? Vì luận rằng: “Nếu chẳng phải do hạt giống chứa nhóm tập khí sinh ra, thì vì sao khiến lập ba thứ chủng tánh Bồ-đặc-già-la của pháp Bát Niết-bàn? Và kiến lập Bồ-đặc-già-la của pháp không là Bát Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả đều có duyên sở duyên của chân như”.

Như ý vặn hỏi này, thì chân như đều có, chẳng có sự hơn kém kia.

Do đâu chia ra tánh của ba thừa và không có tánh?

Nhà đáp: Vì không phải tất cả đều đáp có trí chủng.

Người vặn hỏi đem tất cả đều có chân như ra làm pháp vặn hỏi, vì biên chép đáp vặn hỏi nạn, vì đồng một lối văn. Lại, huân tập làm hỏi, đáp. Không thể nói người vặn hỏi không được đáp ý, nên biết người đáp dùng chân như làm chủng tánh đáp”.

Người vặn hỏi thì nói: “Không được có, không khác nhau, nên biết chân như có thể làm hạt giống sinh, đồng với chân như của Đại Bát-nhã, dù sinh các pháp nhưng chân như bất sinh”.

Nghĩa này cũng không đúng. Vì sao? Vì nếu dùng chân như làm pháp chủng tánh, thì lỗi lầm như trước đã chỉ ra. Nhân bất bình đẳng là thuyết trong vọng rằng: “Hai sư giải thích trái với luận”.

Nghĩa này cũng không, vì giải thích không trái với luận. Vì sao? Vì ý đáp dùng chân như làm trí chủng của chủ thể duyên của duyên sở duyên, làm nhân của pháp xuất thế.

Ý vặn hỏi là đã dùng chân như làm duyên sở duyên. Đã khắp có chủ thể duyên, thì lẽ ra cũng tất cả đều thành, làm sao lập có, không có tánh khác nhau được, nếu tức hạt giống chân như có công năng sinh thì lẽ ra chỉ nói rằng: “Từ hạt giống của chân như sinh, sinh ra pháp xuất thế, đâu cần nói rằng, hạt giống duyên sở duyên của chân như sinh, do luận Bát-nhã của Thiên Thân chép: “Nếu tất cả thời gian, tất cả nơi chốn thật sự có chân như, vì sao có người được, có người không được?”.
Tụng đáp:

*Thời và chỗ thật có
Mà không được chân như
Vô trí vì trụ pháp
Pháp khác, có trí được.*

Giải thích rằng: “Vì sao không được? Vì người vô trí kia dùng tâm trụ pháp, nên dùng không thanh tịnh; người có trí tâm không trụ pháp, cho nên, có thể được. Y cứ vào ý này để giải thích, thuyết minh như vặn

hỏi khắp, song nêu chương trí để đáp lời vặn hỏi kia, thuyết minh biết chủng tánh pháp nhĩ có không. Nếu không như thế, chỉ nên nêu trụ ở pháp, đâu cần nói trí ư? Nên luận Du-già vì có cuối cùng chương hạt giống và pháp nhĩ vốn có hạt giống vô lậu, chia ra năm tánh khác nhau. Trong luận Bát-nhã, vì như vặn hỏi khắp, nêu trí và chương để đáp”. Du-già do như vặn hỏi khắp, nêu riêng chương để đáp. Ý biểu thị rõ hạt giống có, không, khác nhau, không chê bai pháp. Nếu do chê bai pháp mà lập tánh khác nhau, thì lẽ ra chỉ lập có tánh. Không có tánh, thì không nên chia làm bốn. Lại nữa chê bai pháp Đại thừa, mỗi chỗ đều thừa nhận ăn năn tịnh, há Từ Thị không biết rằng cuối cùng không thể đoạn. Lại nữa, chê bai pháp, tạo nghiệp năm nghịch, chiêu cảm báo xấu ác, chỉ chương phiền não, đâu mở rộng sở tri; có hạt giống sở tri chương cuối cùng. Dựa vào đối tượng nương tựa, chẳng phải chủng tánh phiền não chương, ở một phần hạt giống đó, kiên lập chủng tánh Thanh văn; một phần kiến lập chủng tánh Độc giác; Đâu thể Nhị thừa do chê bai pháp, gọi là không có chủng tánh? Đức Phật kia đã thừa nhận Nhị thừa được quả Vô học, tức thọ biến dịch hồi tâm hướng Đại, đâu thể sở tri chương cuối cùng không thể đoạn. Lại, nếu chê bai hai không, tức biến thời gian của luận Đại Trang Nghiêm. Trong bốn đoạn khắp các gốc lành, chẳng phải cuối cùng không có nhân. Lại, nếu chân như làm hạt giống sinh gần pháp xuất thế gian, thì lược có bốn lỗi”:

1- Lỗi mâu thuẫn trước sau. Tự trong môn Bản tánh ở trước, tức nói vô lậu từ tâm hữu lậu sinh, nay nói chân như sinh, quyết định từ đâu là đúng?

2- Môn mâu thuẫn nhau. Mâu thuẫn nhau của Thánh giáo. Trong nghĩa hạt giống của Nhiếp luận, Du-già đều nói rằng: “Một sát-na diệt, sinh rồi thì không xen hở, tức là hoại diệt, không có pháp thường trụ được thành hạt giống, vì không có khác nhau trong tất cả thời gian, nên không thể vặn hỏi rằng: “Hạt giống pháp nhĩ không tương ứng với chủ thể huân tập, huân tập thành, đâu được gọi là hạt giống. Không như vậy, thì bẫy nghĩa giải thích nghĩa hạt giống, chủ thể huân tập, đối tượng huân tập, giải thích nghĩa huân tập. Lại, hạt giống sẵn có do huân tập thêm lớn, không nói huân tập sinh. Nói huân tập sinh là hạt giống mới huân tập”.

3- Lỗi mâu thuẫn với tông mình, trái với luận Phật Tánh chép: “Có tự thể sinh không có tự thể”. Nếu thừa nhận chân như sinh gần xuất thế, thì lẽ ra nói rằng hai hữu thể sinh hữu thể, vì sao nói là một”.

4- Lỗi tiến lùi trái nhau.

Nếu từ hữu lậu sinh vô lậu, lại trái với Du-già quyển 52 không có thô nặng, vì hạt giống tự tướng sinh, lại có nhiều lỗi như trước đã nói. Về nghĩa khác, y cứ theo đây nên biết.

6- Sự sai lầm về thông kinh pháp nhĩ:

Có nghĩa: “Dẫn kinh, tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, có các thứ giới chứng pháp nhĩ với năm tánh khác nhau, không hợp với đạo lý”. Thuyết kia nói: “Mỗi chúng sinh đều có các thứ giới, như cây bảy lá là chẳng phải nói tất cả chúng sinh đều có nhiều sai biệt”. Lời nói này pháp nhĩ, vì là bản tánh nên chẳng phải như mỗi thứ giới sở tri của tánh lực”.

Nghĩa này không đúng, vì nếu thừa nhận mỗi sự sinh đều có các thứ cõi, mỗi cõi giống nhau, như cây bảy lá, há mỗi sinh đều khởi hai mươi bảy Hiền Thánh, quả của Ba thừa, nhiều phần, tham, v.v... có tánh, không có tánh, v.v...

Nếu như vậy, thì vì sao nói có tánh Thanh văn được đạo Thanh văn, v.v... người nặng về tham, nói pháp quán bất tịnh, v.v... căn cơ nhạy bén, chậm lụt khác nhau, v.v... có không trái nhau, chậm lụt, nhạy bén trái nhau, dần dần, và tức khắc trái nhau; định, và không định, chẳng trái nhau, đâu thể một đời đầy đủ thành tựu. Lại, Bồ-tát Di-lặc, sư Vô Trước, v.v... không hiểu văn kinh, chứng năm tánh khác nhau, đều dẫn giáo kia ư?

Kinh Thiện Giới chép: “Nói trụ chung khiến chuyển: Y cứ tánh bất định mà nói, chẳng phải tánh quyết định”.

Lăng-già đối với thừa bất định, nói có thú hưởng Đại thừa, Tiểu thừa thì không có, đồng với Đại Bát-nhã”. Lại chép: “Du-già chỉ nói Vô thủy có không có chủng tánh, không nói pháp nhĩ và trụ bản tánh, chẳng phải là chứng quyết định. Nếu không như vậy, thì vô thủy nói ở đây, tức pháp nhĩ và trụ bản tánh”. Vì sao biết được? Vì luận Phật tánh chép: “Không có đầu tiên, nghĩa là tánh được Đại bi, v.v... không có đầu tiên, tức tánh vô thủy được, tức pháp nhĩ, v.v.. Lại, tiếp theo dưới đây sẽ dẫn hạt giống có bốn”:

1- Trụ bản tánh, sao lại nói “không nói trụ bản tánh, chẳng phải là chứng quyết định ư?”. Lại chép: Du-già nói chủng tánh có bốn:

a- Trụ bản tánh.

b- Trước tập khởi.

c- Đáng tu trị, nghĩa là có pháp Niết-bàn.

d- Không thể tu trị, nghĩa là không có pháp Niết-bàn.

Y cứ vào hạt giống tụ tập trước kia, chia ra năm tánh, nghĩa này cũng không đúng, vì đã lập trụ bản tánh.

2- Trước tập khởi, nếu nói rằng, y cứ vào hạt giống tu tập trước kia, chỉ có ba thứ, đâu được nói bốn? Đã nói chung tập trước, sao lại nói bản tánh? Lại, trái với Thanh văn địa quyển 21 nói, đều như trước kia đã dẫn. Lại chép: “Du-già nói nếu pháp bát Niết-bàn, thì tất cả hạt giống đều đầy đủ: là đầy đủ bốn thứ, gọi là tất cả không có pháp Niết bàn, ấy là thiếu hạt giống của ba thừa, chỉ có trụ bản tánh; hạt giống trước tu tập không thể tu trị hạt giống, thiếu có thể tu trị hạt giống, thì gọi là không đầy đủ”.

Nghĩa này cũng không đúng, đối với có, không lập riêng hai thứ sau, hai thứ trái nhau, đâu được nói rằng có bốn thứ gọi là đầy đủ. Lại nữa, thừa nhận có trụ bản tánh, hạt giống tu tập trước kia, có thể tu trị, không như thế thì tập trước vì sao không thể trị? Lại nói rằng: “Chỉ do hạt giống mới huân tập của con người khác nhau, không nói hạt giống trụ bản tánh là có, không khác nhau, cũng không nói rằng: “Pháp nhĩ”. Nếu nói rằng có giáo thỉnh biểu thị văn kia, dù trước kia thường nói, nhưng nay lại lược dẫn, tức văn kia tự dẫn, hạt giống có bốn:

- Bản tánh, sao không nói bản tánh trụ chủng tánh. Lại, tự tánh của chủng tánh đầu tiên của địa Thanh văn, là chủng tánh an lập, đều nói rằng: “Từ đời vô thủy, lần lượt truyền đến đối tượng đặc pháp nhĩ, đồng với kinh Thiện Giới chép: “Bản tánh, nghĩa là sáu nhập, ấm, giới, thứ lớp nối nhau vô thủy, vô chung, pháp tánh tự như thế; Pháp tánh tự như thế, tức là pháp nhĩ. Trong chủng tánh Thanh văn, Bồ-tát đều nói rằng: “Đối tượng đặc của pháp nhĩ vô thủy, đâu riêng gì không tin văn của Thanh Văn Địa. Rằng, là thuyết tiểu”. Lại, Nhiếp luận dịch vào đời Lương chép: “Chương tịnh xuất thế gian, đầu tiên, chứng kiến của Nhị thừa, để nghe âm người khác và tự suy nghĩ làm duyên tăng thượng, mới bắt đầu được sinh, nên tánh của ba thừa là bản hữu vô thủy”.

Luận Phật Địa chép: “Vì là pháp nhĩ, từ thời vô thủy đến nay, tất cả hữu tình có năm thứ tánh”. Lại y cứ vào Du-già và luận Hiển Dương đã lập không có tánh, đều y cứ vào bản tánh. Đã thấy văn giáo, nên tin thuận thọ. Nếu chỉ huân tập mới sự khác nhau của năm tánh, hiện công năng huân tập không có, thì hạt giống đâu có khởi. Nếu không có hạt giống sinh, thì trái với Lăng-già 4 quyển; Quyển một chép: “Đại Tuệ! Nếu nói không có hạt giống, có chủng thức, ba duyên hợp sinh, thì rùa lẽ ra phải mọc lông; cát lẽ ra phải ép ra dầu, hoặc từ nhân sinh trở lại bản tánh khác nhau”.

7- Sự sai lầm vô lậu sinh vô lậu:

Nghĩa là: “Luận Nhiếp Đại Thừa chép: “Như thế, đã nói: Nhập tướng sở tri. Nhập vào tướng “sở tri” làm sao biết, cho đến gọi là đối với Đại thừa mà khởi học rộng. Nghĩa là pháp văn đã huân tập tâm sở pháp, đối tượng nương tựa nối tiếp nhau, người nghe một ít kia, không có chấp nhận được nhập hiện quán này, y cứ vào văn luận này, huân tập học rộng, đồng với duyên nhân của kinh Niết-bàn, như sữa là chánh nhân của lạc; Noãn v.v... là duyên, tức bản thức làm chánh nhân”.

Thuyết kia không đúng, vì ở đây giải thích về chánh nhân, trước sau tự trái nhau. Vì sao? Vì ở đây nói rằng huân tập học rộng làm duyên nhân; bản thức làm chánh nhân, dưới đây nói: “Do giáo vô lậu, sinh huân tập nghe, dần dần sinh vô lậu, chẳng phải trong hữu lậu có tánh vô lậu”. Lại nói rằng: “Nến biết thức A-lại-da được làm nhân duyên gần cho vô lậu, huân tập hạt giống của nghe cũng làm nhân duyên gần cho vô lậu. Trước kia nói là duyên, nay nói là nhân gần là trái nhau”. Lại chép: “Đồng với luận Du-già nói: “Chánh trí từ lắng nghe pháp sinh. Thuyết này là duyên nhân chẳng phải bản tánh. Trước kia đã nói huân tập nghe là nhân gần, nay lại nói là duyên nhân chẳng phải bản tánh, là hai thứ trái nhau”.

Theo văn kinh trên, đất, tâm như lý, cỏ thuốc, hạt giống, như huân tập nghe khởi pháp ba thừa, cho đến nói rằng: “Như đất thế gian có công năng sinh ra tất cả, phải đợi hạt giống làm nhân gần, mới có công năng sinh trưởng, bản tánh cũng giống như thế, đợi huân tập nghe, để làm nhân duyên, thì đạo Thánh mới sinh”.

Đầu tiên, là dùng đất dụ cho tâm lý, sự huân tập dụ cho hạt giống; đất này làm duyên nhân. Chánh nhân hạt giống, trước kia nói rằng: “Sự huân tập đồng với thuyết Du-già nói làm duyên nhân, chẳng phải là bản tánh, là ba thứ trái nhau”. Lại nói rằng: “Như đất dù có công năng sinh ra tất cả, nhưng phải chờ đợi hạt giống để làm nhân tố gần, mới có công năng sinh sôi nảy nở; bản tánh cũng vậy, phải đợi huân tập nghe dùng làm duyên nhân, thì đạo Thánh mới sinh”. Lại bản tánh dụ như mặt đất, không phải vật thân sinh, phải đợi hạt giống làm nhân gần; bản tánh làm duyên nhân”.

Ở trước đã nói: “Huân tập, đồng với chánh nhân, duyên nhân của Niết-bàn, tức là Phật tánh. nay, lại nói bản tánh, như đất trái lại làm duyên nhân, có bốn thứ trái nhau”. Lại nói rằng: “Như đất sinh cỏ, cây; hoặc duyên xa cũng làm nhân gần”.

Thuyết này trái với kinh Niết-bàn, quyển 26 chép: “Hạt giống,

v.v... là sinh nhân, đất, nước, phân, v.v... gọi là liễu nhân. Nay nói đất cũng làm nhân gần, có năm thứ trái nhau”. Lại, Nhiếp luận dịch vào đời Lương chép: “Nghe tiếng từ người khác, suy nghĩ đúng lý, đối với chánh kiến là duyên tăng thượng. Nay nói huân tập nghe làm nhân duyên gần, có sáu thứ trái nhau”.

Nhiếp luận lại nói: “Tâm thế gian này không hề có sinh với tâm xuất thế gian kia; thức chẳng phải đối tượng huân tập của tâm kia; làm hạt giống của tâm xuất thế gian”.

Nghĩa này không hợp lý. Nay, nói là hạt giống, có bảy thứ trái nhau. Lại địa Thanh văn, địa Bồ-tát; và luận Trang Nghiêm, luận Hiển Dương, v.v... nói hạt giống sẵn có, nay nói chỉ mới huân tập, là tám thứ trái nhau, lại chỉ mới huân tập.

Luận Thành Duy Thức chép: “Nghĩa này không đúng, có hạt giống, cũ mới, là nghĩa đúng của sư kia, ưa thích với tà, trái với chánh, là chính thứ trái nhau”.

Lại nói: Luận Du-già chép: “Ba căn vô lậu của địa ngục, được nói từ quả đương lai, hiện tại không có hạt giống là không đúng”.

Quyển 57 chép: “Ba căn vận hành quyết định không thành hạt giống, hoặc thành, không thành; Nghĩa là pháp Bát Niết bàn thành thực, pháp không Bát Niết-bàn chẳng thành thực. Lại, hiện tại có hạt giống, quả đương lai sẽ sinh. Hiện tại không có nhân, quả đương lai làm sao khởi? Lại, về sau có bộ dù ba đời có, nhưng đến tướng sinh mới bắt đầu nói được. Đại thừa chỉ có hiện tại không có hạt giống, nói là sẽ thành. Y cứ Du-già quyển 51 trong giải thích được thành tựu, đầu tiên, pháp người khác rằng: “Nếu đã được sinh nhân của các hành, hoặc từ trước đến nay, chưa được pháp này, ở đây không có đặc của sinh nhân thì lẽ ra thường không sinh. Do đây, lẽ ra cuối cùng cũng không được. Nay nếu hiện không có hạt giống, nhân không có được sinh nhân của hạt giống quả đương lai khởi, gọi là thành tựu, trái với chánh văn của Du-già, là mười thứ trái nhau”. Lại so sánh rằng: “Lạc dù không sinh sữa, nhưng trong sữa không có lạc, vì nhân tố của lạc, Thánh dù không từ phàm, phàm không có hạt giống Thánh, phàm sinh tự có hạt giống”. Tiếp theo là đáp. Ngoài ra, hoặc không có huân tập, lạc không huân tập sữa; sữa sinh ra lạc; pháp nội tất nhiên huân tập sinh, chẳng phải do vô lậu huân tập không có vô lậu; cũng không thể nói rằng, hạt giống pháp nhĩ do mới huân tập sinh. Đạo lý pháp nhĩ, đạo lý nhân duyên đều thừa nhận được lập. Nếu do huân tập sinh, tức là đạo lý nhân duyên, chẳng phải đạo lý pháp nhĩ. Nếu nói rằng: “Vô lậu đầu tiên không có

đồng loại, thì vì sao luận Nhiếp Đại Thừa chép: “Lại tâm xuất thế dù khi chưa sinh, đã có khả năng đối trị các phiền não trói buộc. Đây là nhân đồng loại lần lượt nối tiếp nhau, với thế lực sát-na có thể đối trị. Vì pháp ngoại chẳng phải nhân gần, nên không thể so sánh đồng với ngoại. Nếu ngoại, thì sẽ đồng với trong, ngoài lẽ ra có đủ bốn duyên, v.v...”. Lại nói rằng: “Kiến đạo trở xuống, hữu lậu sinh hữu lậu, đây là nhân hữu lậu sinh ở hữu lậu, chẳng phải là do nhân hữu lậu, nên quả cũng hữu lậu. Khi từ hữu lậu sinh vô lậu, đây là nhân vô lậu sinh ra vô lậu: Đâu vì sự trái nhau với tỉ lượng, so sánh rằng: “Kiến đạo trở xuống nhân hữu lậu, không thừa nhận nhân hữu lậu, vô lậu sinh; pháp thế đệ nhất là nhân thế gian, chẳng sinh hạt giống xuất thế. Lại vô lậu có nhân vô lậu khởi; nhân vô lậu, vô lậu gọi là vô lậu. Nếu vô lậu không có nhân, quả thì sẽ không sinh hữu lậu, cái gì là hạt giống vô lậu”. Lại nói rằng: “Chỉ tin ngoại đạo không có sinh hữu, không tin Niết bàn chuyển vô minh thành minh”.

Hữu lậu sinh vô lậu: Cũng không đúng. Lãng-già chẳng thừa nhận không có Sinh hữu, ở đây đồng với ngoại đạo có nhân không có vô minh, tức chuyển biến nhân, há không đồng với thuyết hai chúng nói”. Lại, nói: “Luận chép: “Chỉ có sát-na của năm uẩn vô lậu ban đầu, v.v... cho đến nếu cho rằng Đại thừa không có sát-na thì sẽ phát ra kinh, luận nào? Trước kia đã dẫn Nhiếp luận có nhân đồng loại; luận Du-già chép: “Vốn là hạt giống vô lậu”. Lại Lãng-già quyển bốn chép: “Vô lậu không có sát-na đâu không phải nói như xem nhỏ giọt không trông suốt ngọc; nếu nhìn mùa thu, thì mảy may chớ thấy non cao vọi vọi”.

LUẬN NĂNG HIỂN TRUNG BIÊN TUỆ NHẬT QUYỂN 2
(HẾT)